

THỰC TRẠNG VỀ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI TRONG CÁC ĐÔ THỊ LỚN VIỆT NAM

PGS. TS Nguyễn Đức Khiển

*Thành phố Hải Phòng

Tài nguyên rừng Hải Phòng phong phú và đa dạng, có rừng ngập mặn, rừng cây lấy gỗ, cây ăn quả, tre, mây... Đặc biệt, có khu rừng nguyên sinh Cát Bà với thảm thực vật đa dạng và phong phú, trong đó có nhiều loại thảo mộc, muông thú quý hiếm; đặc biệt là Voọc đầu trắng – loại thú quý hiếm trên thế giới, hiện chỉ còn ở Cát Bà.

Trong 10 năm trở lại đây, Hải Phòng đã có rất nhiều dự án trồng rừng được triển khai. Đó là các dự án:

- Thực hiện Chương trình 5 triệu ha rừng của cả nước. Trong 3 năm (1999 – 2001) Hải Phòng đã thực hiện trồng mới được khoảng 800 ha, chủ yếu là rừng hỗn giao trang, bần...

- Trồng rừng phòng hộ, trồng cây xanh cảnh quan môi trường khu vực gò đồi và ven biển Đồ Sơn – Hải Phòng, quy mô của dự án là 700,78ha, trong đó trồng rừng phòng hộ trên bãi bồi ven biển 442,76ha. Đến năm 2001, do khó khăn về nguồn vốn nên mới thực hiện được 107ha, trong đó 38,5ha rừng ngập mặn.

- Ngoài ra, còn một số dự án trồng rừng ngập mặn khác đang và sẽ được triển khai ở huyện Tiên Lãng đến năm 2010.

Hải Phòng, được đánh giá là một trong 6 tỉnh, thành phố ven biển phía Bắc thực hiện dự án rừng ngập mặn phòng ngừa thảm họa (RNM – PNTH) của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam do Hội Chữ thập đỏ Nhật Bản tài trợ. Sau hơn 10 năm triển khai, rừng đã lên xanh nhưng trách nhiệm bảo vệ và mở rộng rừng ngập mặn cần sự quan tâm của các ngành, địa phương... và trách nhiệm không chỉ của Hội Chữ thập đỏ... Từ năm 1997 đến nay, Hội Chữ thập đỏ Hải Phòng đã trồng 1500ha rừng ngập mặn. Rừng phát triển xanh tốt với 3 loại cây: cây trang, bần và mắm, thực sự là thành lũy che chắn bảo vệ đề biển.

a. Hệ sinh thái đầm nuôi ven biển

Trên vùng triều ven biển (coastal zone), từ nhiều năm nay đã hình thành loại hình đầm nước lợ nuôi hải sản nhân tạo. Đây là loại hình thủy vực bán tự nhiên, thường nằm ở vùng cao triều và

trung triều, nơi có thảm thực vật ngập mặn phát triển (rất ít đầm nuôi nằm ở vùng thấp triều do động lực nước khá mạnh nên việc xây dựng và bảo vệ đề, cống khó khăn). Đầm nuôi theo kiểu quang cảnh cải tiến (có một phần chủ động con giống và thức ăn) thì có diện tích nhỏ hơn, thường là từ dưới 1ha đến trên dưới 10ha. Đầm nuôi bán thâm canh có diện tích nhỏ, chỉ từ 0,1ha đến 2ha. Nhìn chung, thảm thực vật ngập mặn trong đầm nuôi kém phát triển.

b. Hệ sinh thái các đảo ven bờ

Hải Phòng, có hệ thống đảo rất phong phú nằm rải rác trên khắp mặt biển, lớn nhất có đảo Cát Bà, xa nhất là đảo Bạch Long Vĩ.

Vùng nước ven bờ các đảo này được đánh giá có mức ĐDSH rất cao so với các hệ sinh thái đặc thù như rạn san hô, cỏ biển... Tuy vậy, cho đến nay, các hệ sinh thái này với hệ thủy sinh vật cũng đã có những biểu hiện bị ảnh hưởng bởi các yếu tố tự nhiên và con người.

Bảng 1. Các hệ sinh thái biển ven bờ điển hình ở Hải Phòng

Hệ sinh thái	Điều kiện môi trường tự nhiên	Cấu trúc quần xã sinh vật sản xuất (tự dưỡng)	Cấu trúc quần xã sinh vật tiêu thụ (dị dưỡng)
HST rừng ngập mặn	- Nước lợ, cửa sông, bãi triều lầy; - Đất mặn	Thực vật ngập mặn	Động vật đáy (thân mềm, giáp xác)
HST vùng triều	- Bãi triều lầy có thực vật ngập mặn - Bãi triều thấp không có thực vật ngập mặn - Cảnh quan cồn cát trên vùng triều cửa sông - Cảnh quan hệ lạch triều	Thực vật ngập mặn	Các nhóm động vật thân mềm phát triển
HST đầm nuôi ven biển	- Vùng cao triều, thậm chí vùng bãi cát ven biển và trung triều - Nước lợ, mặn được điều tiết chủ động	Đối tượng nuôi cụ thể	
HST san hô, cỏ biển	Nước mặn (độ muối cao trên 30‰, ổn định), độ trong lớn ổn định	Thực vật nổi, rong, cỏ biển	Quần xã san hô, động vật đáy (thân mềm, giáp xác), cá

c. Hệ sinh thái rạn san hô

Là đặc trưng cho vùng biển ven bờ của biển nhiệt đới. Việt Nam, hiện có hơn 200 điểm rạn san hô, với diện tích khoảng 110.000ha, có trên 4000 loài san hô khác nhau, gồm 80 giống, 17 họ. Vùng biển Cát Bà là một trong những vùng có diện tích rạn san hô lớn ở Việt Nam.

d. Giới thiệu hệ sinh thái vườn quốc gia Cát Bà (Cat Ba National Park)

- Động vật đáy: Các kết quả nghiên cứu ở vùng biển Hạ Long – Cát Bà của Đỗ Công Trung, Phạm Đình Trọng, Lăng Văn Kên (1999), Hồ Thanh Hải, Nguyễn Xuân Dục (1999) đã cho thấy khu hệ động vật đáy ở đây thể hiện sự phong phú về số loài. Cho tới nay, số liệu thống kê còn chưa thật đầy đủ, đã biết được 550 loài; trong đó, riêng san hô cứng (Scleractinia) có 170 loài (Nguyễn Văn Tiến và nnk.1999), các nhóm động vật đáy khác bao gồm động vật thân mềm, giáp xác, giun đốt và da gai có 401 loài.



- Đa dạng thành phần loài cá

Tại vùng biển Cát Bà, mãi tới năm 1989, trong khuôn khổ điều tra 3 đợt thực địa vào tháng 6 và tháng 7/1989 đã xác định được 105 loài cá thuộc 75 giống, 52 họ (Nguyễn Nhật Thi, 1991). Trong bản danh lục cá trên, có một số loài rất hiếm thấy ở vịnh Bắc Bộ nhưng đã gặp ở đây như cá Sóc (*Pemphaerismolucca*), cá tráp đen (*Sparus barda*)..., đồng thời đã bổ sung cho danh sách cá vịnh Bắc Bộ thêm hai loài nữa: cá mó vân vông (*Halichoeros javanicus*) và loài cá gàu đen (*Vespiculus sinensis*). Như vậy, riêng khu hệ cá vùng biển Cát Bà số lượng loài cá khá phong phú và đa dạng.

Bảng 2. Sự phong phú thành phần loài sinh vật biển vườn Quốc gia Cát Bà, Hạ Long

Nhóm sinh vật	Số loài đã xác định được (I)	Số loài có ở Việt Nam (II)	Tỷ lệ % giữa I/II
1. Thực vật nổi biển	181	537	33,7
2. Rong, cỏ biển	98	653	15,0
3. Thực vật bậc cao ở cạn	1.047	Khoảng 11.000	12,8
4. Động vật không xương sống ở biển	Khoảng 600	Khoảng 7.000	8,5
5. Cá biển	Khoảng 230	2.038	11,3
6. Thú biển	2		

*Thành phố Huế

Thừa Thiên Huế được chia thành 4 vùng sinh thái: vùng núi, vùng gò đồi, vùng đồng bằng và vùng đầm phá, cồn cát ven biển. Các vùng sinh thái này bao gồm nhiều hệ sinh thái tiêu biểu, có giá trị quốc gia và quốc tế đã được thừa nhận rộng rãi. Ba hệ sinh thái có giá trị nhất về đa dạng sinh học là hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái đầm phá và hệ sinh thái biển khu vực Hải Vân – Sơn Trà.

Với các đặc điểm về vị trí địa lý, khí hậu, thủy văn, địa chất, thổ nhưỡng... tỉnh Thừa Thiên Huế chứa trong mình nhiều hệ sinh thái, kéo theo sự đa dạng về loại hình sống. Mỗi hình thái đều có đặc trưng riêng, lại chứa nhiều sinh cảnh, nhiều tiểu vùng khí hậu, nhiều tiểu vùng thủy văn... nhờ đó mà các khu hệ động vật rất phong phú về thành phần loài và đa dạng về hình thái cũng như sự phân bố. Thừa Thiên Huế, có đủ 4 vùng sinh thái phân bố động vật vùng rừng núi, vùng gò đồi, vùng đồng bằng duyên hải và vùng đầm phá, biển ven bờ, trong đó nổi bật là **hệ sinh thái động vật vườn Quốc gia Bạch Mã và hệ sinh thái động vật đầm phá Tam Giang – Cầu Hai**.

Theo số liệu tổng hợp, thu nhập, thành phần động vật Thừa Thiên Huế bao gồm: 1977 loài (327 họ, 65 bộ); cá xương 278 loài (74 họ, 17 bộ); ếch nhái: 38 loài (6 họ, thuộc bộ không đuôi); bò sát: 78 loài (17 họ, 2 bộ); chim: 362 loài (56 họ, 15 bộ); thú: 176 loài (32 họ, 12 bộ).

Trong đó, có nhiều loại động vật đặc hữu, quý hiếm như loài cá cuống

(*Leuthoceras indicus*) thuộc lớp côn trùng, động vật không xương sống; về động vật có xương sống, 13 loài động vật đặc hữu của Việt Nam phân bố tại Thừa Thiên Huế như: chồn dơi (*Cynocephalus variegatus*), dơi muỗi cánh lông (*Harpiocephalus harpia*), rái cá lông mũi (*Lutra sumatrana*), mang lớn (*Megamuntiacus vuquanghensis*), gà lôi lam màu trắng (*Lophura edwardsi*), gà lôi trắng (*Lophura nycthemera*), gà so Trung bộ (*Arborophila merlini*), gà so Gutta (*A. rufogularis*), ếch nhái (*Rana kuhli*), cá chình mun (*Anguilla bicolor*) và cá dầy (*Cyprinus centralus*).

Ngoài các loài động vật đặc hữu của tỉnh, trong các hệ sinh thái Thừa Thiên Huế còn gặp những loài, phụ loài đặc hữu cho cả khu vực Đông Dương, thậm chí cả vùng Đông Nam Á như: sao la, vọc chà vá chân nâu (hay còn gọi là vọc ngũ sắc). Theo hiệp hội bảo vệ tài nguyên thiên nhiên Quốc tế (IUCN) thì hiện nay có hơn 10% loài cá, 25% loài ếch nhái, 25% loài bò sát, 11% loài chim và 25% loài thú được liệt vào những loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng. Tuy nhiên, các hệ sinh thái ở Thừa Thiên Huế vẫn là nơi ẩn chứa nhiều loại động vật quý hiếm, loài mới cho khoa học.

Theo thống kê chưa đầy đủ, người ta đã xác định được 80 loài động vật quý hiếm, là những loài đặc hữu của khu vực hoặc cả nước có phân bố tại Thừa Thiên Huế, trong đó coi loài không xương sống, 6 loài cá 5 loài lưỡng cư, 15 loài bò sát, 16 loài chim và 37 loài thú. Mức độ quý hiếm đó là rất cao so với nhiều vùng đa dạng sinh học trong khu vực và cả nước. Đặc biệt, trong các loài động vật có xương sống được xếp vào quý hiếm thì bậc E, V là những bậc có nguy cơ tuyệt chủng và cấm tuyệt đối săn bắt có tỷ lệ rất cao. Nằm ngoài danh mục 80 loài được ghi vào Sách đỏ Việt Nam kể trên, các nhà khoa học còn coi loài cá dầy ở đầm phá Tam Giang – Cầu Hai có khả năng là loài đặc hữu của đầm phá Thừa Thiên Huế, vì từ khi công bố loài mới này vào năm 1994, các nhà khoa học chưa tìm thấy loài này ở các vực nước khác có điều kiện tương tự.

Kỳ III